

Số: 02/2021/QĐST-CNKQHG

Như Thanh, ngày 06 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán ra quyết định: Ông **Lê Đình Huy**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 21 tháng 5 năm 2021 và các tài liệu kèm theo, về việc các bên đã thỏa thuận, thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung đơn khởi kiện về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" giữa:

- Người khởi kiện: anh Dư Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn B 2, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bị kiện: chị Lê Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn B 2, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/5/2021 có đủ điều kiện được công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa: Anh Dư Văn T và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận, thống nhất của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Dư Văn T và chị Lê Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Dư Văn T và chị Lê Thị H thống nhất có 02 con chung là Dư Việt C, sinh ngày 29/8/2005 và Dư Thị Hoài T, sinh ngày 02/01/2010.

Hai bên thỏa thuận: anh Dư Văn T trực tiếp nuôi cả hai cháu C và T; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Dư Văn T và chị Lê Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Dư Văn T và chị Lê Thị H thống nhất mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy